

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VIỆT TÍN PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VIỆT TÍN PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET TIN PHAT MECHANICAL
ELECTRICAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108110537

3. Ngày thành lập: 02/01/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 12, Ngõ 92, Đường Chùa Võ, Làng La Nội, Phường Dương Nội, Quận Hà
Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống đường ống, lò sưởi và điều hoà không khí trong nhà hoặc tại các công trình xây dựng khác, kể cả mở rộng, thay đổi, bảo dưỡng và sửa chữa. Cụ thể: - Hệ thống lò sưởi (điện, ga, dầu) ; - Lò sưởi, tháp làm lạnh ; - Máy thu nạp năng lượng mặt trời không dùng điện ; - Thiết bị bơm và vệ sinh ; - Thiết bị thông gió, làm lạnh hoặc điều hoà nhiệt độ ; - Thiết bị lắp đặt ga ; - Bơm hơi ; - Hệ thống đánh lửa ; - Hệ thống đánh cỏ ; - Lắp đặt hệ thống ống dẫn.	4322(Chính)
2.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
3.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp; - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu	7730

4.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa - Xây dựng công trình cửa; - Xây dựng đường hầm;	4290
5.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện Chi tiết: - Sản xuất mô tơ, máy phát - Sản xuất biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
6.	Xây dựng nhà các loại	4100
7.	Xây dựng công trình công ích	4220
8.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
9.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt thang máy, cầu thang tự động, Các loại cửa tự động, Hệ thống đèn chiếu sáng, Hệ thống hút bụi, Hệ thống âm thanh, Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí. - Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy (Điều 43 Nghị định 79/2014/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy)	4329
10.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
11.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);	4659

13.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; - Bán buôn kính phẳng; - Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn bình đun nước nóng; - Bán buôn thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...; - Bán buôn dụng cụ cầm tay: búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác.	4663
14.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
15.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
16.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
17.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế nội – ngoại thất công trình, thiết kế cảnh quan; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện- cơ điện công trình; Thiết kế cấp – thoát nước; Thiết kế thông gió – cấp thoát nhiệt; Thiết kế mạng thông tin – liên lạc trong công trình xây dựng; - Thiết kế phòng cháy-chữa cháy; (Điều 48. Chứng chỉ hành nghề thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng Nghị định 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình; (Điều 46. Chứng chỉ hành nghề khảo sát xây dựng Nghị định 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Thiết kế quy hoạch xây dựng; (Điều 47. Chứng chỉ hành nghề thiết kế quy hoạch xây dựng Nghị định 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ; (Điều 49. Chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng Nghị định 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Kiểm định xây dựng (Điều 50. Chứng chỉ hành nghề kiểm định xây dựng Nghị định 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình,	7110

	chỉ số giá xây dựng; Đo bóc khối lượng; Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng; (Điều 52. Chứng chỉ hành nghề định giá xây dựng Nghị định 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Tổ chức khảo sát xây dựng (Điều 59. Chứng chỉ năng lực của tổ chức khảo sát xây dựng Nghị định 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng (Điều 60. Chứng chỉ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng Nghị định 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Tổ chức thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình (Điều 61. Chứng chỉ năng lực của tổ chức thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình Nghị định 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; (Điều 62. Chứng chỉ năng lực của tổ chức lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng Nghị định 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Tư vấn quản lý dự án; (Điều 63. Chứng chỉ năng lực của tổ chức tư vấn quản lý dự án Nghị định 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng; (Điều 67. Chứng chỉ năng lực của tổ chức tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng Nghị định 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng)	
18.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Hoạt động trang trí nội thất.	7410

6. Vốn điều lệ: 4.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN QUỐC GIA	Thôn Đông Hà 2, Xã Thạch Long, Huyện Thạch Hà, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	57.600	576.000.000	12,000	183974318	
			Tổng số	57.600	576.000.000	12,000		
2	NGUYỄN VĂN DƯƠNG	Thôn Đông Du, Xã Đào Viên, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	206.400	2.064.000.000	43,000	125251410	
			Tổng số	206.400	2.064.000.000	43,000		
3	NGUYỄN VĂN LONG	Thôn Cổ Lâm, Xã Bình Định, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	76.800	768.000.000	16,000	125167286	
			Tổng số	76.800	768.000.000	16,000		
4	NGÔ VĂN TIỀN	Thôn Chi Trung, Xã Tân Chi, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	57.600	576.000.000	12,000	125030324	
			Tổng số	57.600	576.000.000	12,000		
5	TRẦN TẮT HIỀN	Số 64, Ngõ 264, Đường Thụy Khuê, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	24.000	240.000.000	5,000	013446657	
			Tổng số	24.000	240.000.000	5,000		
6	LÊ THỊ NHƯ	Thôn Lai Vi, Xã Quang Minh, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	57.600	576.000.000	12,000	034192000271	
			Tổng số	57.600	576.000.000	12,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN DƯƠNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *20/10/1986*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *125251410*

Ngày cấp: *09/12/2008*

Nơi cấp: *Công an Tỉnh Bắc Ninh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Đông Du, Xã Đào Viên, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *P1305, tòa nhà 4F, Phố Trung Hòa, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội